

T

rong cuộc hội thảo về sự phát triển của 4 nước Nhật Bản, Đài Loan, Cộng hòa Triều Tiên và Thái Lan tại trường ĐHKT TP.HCM từ

ngày 18 đến 21.8.93, Giáo sư Y. Kunio giới thiệu một cách súc tích các kinh nghiệm cất cánh của 4 nước trên.

Liên hệ với kinh tế nước ta, ai cũng mong ta sẽ học tập được kinh nghiệm của 4 nước đó để đổi mới tình hình xuất nhập khẩu ở nước ta. Kinh nghiệm của các nước NIC, xuất khẩu đóng vai trò cực kỳ quan trọng như các liệu như sau:

Tổng giá trị xuất khẩu (tỷ USD)				
Năm	Thái Lan	CH Triều Tiên %		
		so với: 1960 GNP		
1960	408	22	100	5%
1970	710	882	4009	14%
1980	6505	17505	79568	34%
1990	23053	65016	29552	31%

Bảng trên cho thấy CH Triều Tiên cất cánh thành NIC là do thập niên 70 đã vượt Thái Lan, sau đã tăng xuất khẩu 19,8 lần, rồi 3,7 lần vào hai thập niên tiếp đó.

Chính sách hướng vào xuất khẩu điều chúng ta đã thực hiện.

Nhưng chính sách này chưa đạt được quả mong muốn vì một kinh nghiệm tiếp theo chúng ta chưa quan tâm giải quyết: đó là việc chuyển từ xuất khẩu những sản phẩm cơ bản sang những mặt hàng cơ khí của CH Triều Tiên vào thập niên 60 trong khi Thái Lan vẫn xuất khẩu gạo, cao su, dệt.

Để vận dụng được kinh nghiệm của các nước trên làm cho nước ta có thể cất cánh, chúng ta phải giải quyết vấn đề sau đây:

3. Cần có các chính sách và biện pháp cụ thể để đổi mới cơ cấu hàng xuất khẩu

Ưu tiên cho xuất khẩu là chính sách đã được công bố từ lâu và nhiều báo đã phân tích những mặt chưa được vận dụng đúng đắn. Vấn đề cần bàn là làm thế nào đưa chính sách này vào cuộc? Từ ứng vương mắc thực tế tôi thấy cần giải quyết tiếp 02 vấn đề sau đây:

1. Cần có chính sách và các biện pháp hữu hiệu để khai thác tiềm năng vốn trong nước có vốn đầu tư sản xuất các mặt hàng công nghệ phẩm và cơ khí

Trước hết đó là chính sách tiết kiệm để tạo vốn nhằm khai thác tiềm năng vốn trong nước. Ví dụ điển hình nhất là việc xây dựng xí nghiệp lọc hóa dầu đã được dự kiến từ đầu thập kỷ 70 nhưng không thực hiện được vì thiếu vốn. Nhiều nhà kinh tế ở nước ngoài

ĐỀ XUẤT NHẬP KHẨU GÓP PHẦN CHO VIỆT NAM CẤT CÁNH

VŨ NGỌC NHUNG

đã tính toán cụ thể là chúng ta có đến 9 tỷ đô-la vốn còn nằm trong dân mà chúng ta chưa khai thác được. Tôi cũng tính toán theo con đường ngân hàng và thấy một tình hình đáng buồn là số dư tiền gửi tiết kiệm ở toàn bộ hệ thống ngân hàng cho tới nay tổng cộng chỉ có 3.960 tỷ = 372 triệu USD, bình quân đầu người chỉ có 5,2 USD. Trong khi nhìn sang các nước khác nguồn vốn tiền gửi tiết kiệm của họ thấy mà ham.

Tiền gửi tiết kiệm (quy ra USD)

Nước	Tổng số dư (tỷ)		Theo đầu người (USD)		So với GNP %	
	1984	1990	1984	1990	1984	1990
Nhật Bản	778,6	2801	6484	22750	64,5	103
CH Triều Tiên	21,6	62,2	535	1467	23,6	36,8
Thái Lan *	16,5	53,2	327	945	45,8	85
Méhicô	29,5	24,3	336	287	18,6	
Angiêri	7,2	15,3	342	642		

* Nếu tính toàn bộ số vốn do dân chúng mua công trái, cổ phiếu, trái phiếu và gửi tiết kiệm thì năm 1984, Thái Lan đã có số vốn tới 21,9 tỷ USD.

(Nguồn: Thống kê tài chính quốc tế của IMF và Báo cáo của Ngân hàng quốc gia Thái Lan năm 1990)

Từ các số liệu trên, nếu VN ta gửi tiết kiệm bình quân đầu người được 85% GNP như Thái Lan thì hệ thống ngân hàng sẽ có số vốn tiết kiệm là: 220 USD x 71 triệu dân = 15.620 x 85% = 13.277 triệu USD.

Rất tiếc, chính sách tiết kiệm của ta thiếu hẳn ý thức tiết kiệm để tạo vốn, trong khi đó lại gián tiếp tuyên truyền cho cách mua sắm quá lộ như mua tivi, cát sét cặp, xây nhà lầu...

Còn về biện pháp thì Ngân hàng nhà nước quá trì trệ trong việc đổi mới nghiệp vụ, như hiện nay chỉ có 2 loại tiền gửi tiết kiệm trong lúc ngân hàng theo cơ chế thị trường có cả chục loại.

Còn một loại vốn đặc biệt mới xuất hiện cần phải tận dụng để khai thác phục vụ việc chuyển từ xuất khẩu hàng cơ bản sang hàng cơ khí và công nghệ phẩm mũi nhọn. Đó là nguồn vốn phát hành do khối lượng tiền cần cho lưu thông tăng lên cho phép phát hành thêm. Năm qua do đầu tư nước ngoài tăng với số vốn xấp xỉ lượng tiền mặt lưu thông; lượng vật tư hàng hóa và đô-la đưa vào nước ta nhiều đã làm cho cung đô-la vượt cầu rất nhiều. Vì vậy Ngân hàng nhà nước đã phát hành thêm ra lưu thông nhiều ngàn tỷ đồng mà lạm phát không những không tăng mà còn từ mức lạm phát 66,4% kéo xuống mức một con số từ tháng 3-92.

Chỉ số giá cả 7.93 so với 7.92 là 7,1% chứng tỏ điều này. Số tiền phát hành thêm này hình thành nguồn vốn phát hành và từ trước đến nay vẫn chỉ dùng để cho vay ngắn hạn. Theo tôi, hàng năm chúng ta đều phát hành thêm tiền ra lưu thông ít nhất cũng theo mức tăng trưởng kinh tế. Vì vậy nguồn vốn phát hành có thời hạn dài có thể nói là vô tận, như thế có nghĩa là có thể sử dụng vào cho vay đầu tư dài hạn.

3. Cần có các chính sách và biện pháp có liên quan để thực sự đổi mới cơ cấu mặt hàng xuất khẩu

Chính sách thuế đã có nhiều tiến bộ trong việc đổi mới thuế suất và cách tính một số loại thuế nhưng về mặt khuyến khích xuất khẩu các mặt hàng công nghệ phẩm và cơ khí, hạn chế

xuất các nguyên liệu thô vẫn còn nhiều điều phải cải tiến. Việc chống buôn lậu và tham nhũng chưa đạt kết quả mong muốn nên cần được bàn bạc để tìm ra những giải pháp hữu hiệu. Tôi thấy hình như chúng ta còn ngần ngại không sử dụng lực lượng quân chúng đông đảo để chống buôn lậu. Khẩu bán hàng nhập lậu là nơi không có hầm hào cho giặc buôn lậu ẩn nấp. Vì vậy nếu dùng các đội thanh tra nhân dân thường xuyên kiểm tra việc dán các tem thuế lên từng món hàng nhập khẩu bày bán ở các cửa hàng bán hàng ngoại, chúng ta chắc chắn sẽ thu kết quả tốt hơn nhiều. Làm như vậy sẽ gây phiền hà nhưng đó là sự phiền hà cần thiết để tạo ra một loại hàng rào phi thuế quan ngăn chặn hàng nhập lậu thuế. So với những phiền hà của xuất khẩu phải qua nhiều cửa để xin quota, xin phép xuất khẩu từng lô hàng thì điều phiền hà cũng như nhau. Vì vậy có thể nói đây chỉ là dời hàng rào phi thuế quan từ hàng xuất sang hàng nhập.

Chuyển cơ cấu hàng xuất là một điểm chiến lược để nền kinh tế có thể cất cánh cũng như khai thác vốn trong nước để vừa có vốn giải quyết nhiệm vụ chiến lược trên vừa không bị lệ thuộc vào vốn đầu tư nước ngoài.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ 5